

Bản án số: 120/2026/HS-PT

Ngày 17 tháng 4 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang;

Ông Vũ Thế Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Trìu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2026/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo **Võ Văn K**, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 15/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2026/QĐXXPT-HS ngày 26/02/2026; Thông báo số: 16/TB-TA ngày 18/3/2026 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2026/HSPT-QĐ ngày 31/3/2026 đối với:

Bị cáo có kháng cáo: Võ Văn K, sinh năm 1975, tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang). Hộ khẩu thường trú: **Tổ C, ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang)**. Nơi cư trú: **khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai)**. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông **Võ Văn S**, sinh năm 1935 (đã chết) và bà **Lê Thị B**, sinh năm 1939 (đã chết). Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo có vợ tên **Trương Thị Đ**, sinh năm 1972 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Võ Văn K có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở G cấp ngày 05/11/2021 (Có giá trị đến ngày 05/11/2026), hàng ngày kinh doanh quán cơm chay “Thiên Tâm” mở tại hẻm dân sinh song hành với đường sắt Bắc - N, thuộc khu phố C, phường T (Nay là phường T), thành phố B, tỉnh Đồng Nai (cách khu vực giao nhau giữa đường P với đường S - Nam khoảng 50m). Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 28/7/2024, tại đường P, đoạn giao nhau với Km 1696+458 đường sắt Bắc - N, thuộc khu phố C, phường T và giáp ranh với phường T, thành phố B, chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Thế T (nhân viên gác chắn thuộc Công ty Cổ phần Đ1 phụ trách gác chắn đường Phạm Văn T1) đã bật tín hiệu đèn màu đỏ và chuông cảnh báo reo vang đồng thời đã thực hiện hạ gác chắn ngăn phương tiện lưu thông cả 02 chiều đường P (tuyến chính). Lúc này, trong khu vực giao nhau giữa đường sắt với đường Phạm Văn T1 có xe ô tô tải biển số 61C-102.99 (xe thu gom rác thải) do anh Lê Minh T2 – sinh năm 1991 điều khiển chở anh Lê Minh T3 – sinh năm 2001 đi thu gom rác gặp thời điểm này nên anh T2 điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-102.99 di chuyển vào đường H thuộc phường T, thành phố B để tránh tàu hoả nhưng phía bên trong đường H có nhiều xe đang dừng chờ tránh tàu hoả nên xe ô tô tải biển số 61C-102.99 không đi sâu vào được mà phải dừng ngay khu vực gác chắn đầu đường H rồi anh T3 xuống xe đi lại phía đuôi xe ô tô tải biển số 61C-102.99. Anh Trần Trung H (nhân viên gác chắn thuộc Công ty Cổ phần Đ1 phụ trách gác chắn đầu đường H) hạ gác chắn nhưng vướng thùng xe ô tô tải biển số 61C-102.99 không hạ được gác chắn nên đứng dưới đường cảnh giới ngăn phương tiện lưu thông từ đường hẻm A phía bên phường T đi ra để cho tàu hoả đi qua đường P. Riêng hướng đi ra từ đường hẻm song hành với đường sắt và đường H thuộc khu phố C, phường T không có gác chắn (chỉ có biển báo “Chú ý tàu hoả”). Cùng lúc này, K điều khiển xe ô tô bán tải biển số 60C-597.05 chở chị Mai Phú P – sinh năm 1982 (sống chung như vợ chồng với K) ngồi vị trí ghế phụ, bà Nguyễn Thị Ú – sinh năm 1969 (Phụ quán) và cháu Bùi Hiếu N – sinh ngày 27/8/2011 (con bà Ú) ngồi hàng ghế sau, lưu thông từ quán cơm chay “T” (địa chỉ nêu trên) theo đường hẻm song hành với đường sắt đi ra khu vực giao nhau giữa

đường P với đường S - N. Lúc này, K sao nhãng, thiếu tập trung, không chú ý quan sát tín hiệu đèn, còi và gác chắn đã hạ nên không dừng xe nhường đường cho tàu hoả đi đến. Khi lưu thông ra đến đường P, K điều khiển xe ô tô bán tải biển số 60C-597.05 lưu thông từ từ và rẽ về bên trái băng ngang qua đường sắt thì bị đầu máy tàu VNR D13E-711 (đầu kéo số 711) kéo tàu hoả SNT5 do anh Đoàn Hùng H1, sinh năm 1991 điều khiển lưu thông hướng Bắc – N1 đi đến đụng mạnh vào hông trái xe ô tô bán tải biển số 60C-597.05 làm xe ô tô bán tải biển số 60C-597.05 văng mạnh xoay vòng theo hướng từ phải sang trái, đầu xe ô tô bán tải biển số 60C-597.05 đụng vào anh T3 và đuôi xe ô tô tải biển số 61C-102.99 rồi xe ô tô bán tải biển số 60C-597.05 tiếp tục văng mạnh xoay ngược đầu xe lại làm cháu N và chị P văng ra khỏi xe, cháu N văng đụng vào toa tàu đang di chuyển, chị P rơi xuống đường, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, anh T3 và cháu N tử vong tại hiện trường, chị Ú, chị P và K bị thương.

2. Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án số 13/2025/HS-ST ngày 15/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Võ Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo Võ Văn K 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 29 tháng 7 năm 2025 bị cáo Võ Văn K làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận. Do đó, không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về lỗi: Tín hiệu đèn màu đỏ dừng xe đã bật, gác chắn ngăn phương tiện lưu thông hai chiều đã hạ xuống, bị cáo thiếu chú ý quan sát không để ý tín hiệu đèn, còi và gác chắn, không dừng lại mà vẫn rẽ băng ngang đường sắt. Hậu quả tai nạn xảy ra làm chết 02 người, bị thương nặng 01 người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

[3] Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào việc bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, từ đó, cấp sơ thẩm xét xử tuyên phạt bị cáo mức án 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp thêm được tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Võ Văn K**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 15/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn K** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo **Võ Văn K** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai;
- Công an xã Vĩnh Tuy, tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 03-Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC02);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Phương

